

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày 29 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC Y- PHÚ THỌ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành và bà Trần Thị Kim Khuyên.

-Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực Y- Phú Thọ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực Y- Phú Thọ: Bà Trịnh Hoàng Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Khu vực Y-Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

N.Đ.T, sinh ngày 18/10/1991 (tên gọi khác: Không); nơi sinh và cư trú: Tổ dân phố LK, thị trấn TS, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn LK, xã TS, tỉnh Phú Thọ); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số: 08/QĐ/UBKTHU ngày 12/6/2025 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy SL (cũ); con ông NQT, sinh năm 1964 và bà HTH, sinh năm 1967; vợ: HTTH, sinh năm 1990; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2024; tiền án: tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Ông LVS, sinh năm 1965 (đã chết).

+ Những người đại diện hợp pháp của bị hại:

1, Bà DTT, sinh năm 1963 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn NOT, xã HL, tỉnh Phú Thọ;

2, Chị LTH, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn NOT, xã HL, tỉnh Phú Thọ;

3, Chị LTH, sinh năm 1989 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn C, xã HL, tỉnh Phú Thọ;

4, Chị LTN, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn TC, xã HL, tỉnh Phú Thọ;

Đại diện theo ủy quyền của chị H, chị HA, chị N là: Bà DTT, sinh năm

1963 là mẹ đẻ chị H; chị HA; chị N;

Địa chỉ: Thôn NOT, xã HL, tỉnh Phú Thọ (có mặt);

- *Người làm chứng*: Anh KVB, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn HLA, xã SL, tỉnh Phú Thọ.

- *Người chứng kiến*: Ông NQT, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn LK, xã TS, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

- *Người được Tòa án triệu tập để xét hỏi*: Anh NTT, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn HĐ, xã TS, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 30/3/2025, N.Đ.T có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 (có giá trị đến ngày 02/11/2025), một mình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 88A - 755.31 đi từ nhà đi theo đường Tỉnh lộ 306 hướng xã ĐT, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã SL, tỉnh Phú Thọ) sang thành phố VT, tỉnh Phú Thọ. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn HLA, xã ĐT, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn HLA, xã SL, tỉnh Phú Thọ), lúc này khoảng 14 giờ cùng ngày, T đi tốc độ khoảng 45km/h, lúc này T buồn ngủ nên bị mất kiểm soát đã lái xe lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều. Khi T mở mắt ra, quan sát thấy phía trước xe, cách khoảng 03 mét có 01 xe mô tô biển kiểm soát: 88D1-136.05 do ông LVS, sinh năm 1965 trú tại thôn NOT, xã NM, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn NOT, xã HL, tỉnh Phú Thọ) điều khiển đi ngược chiều đến. T liền đánh lái sang bên phải để tránh xe mô tô của ông S nhưng do khoảng cách quá gần, không kịp xử lý nên phần đầu xe ô tô do T điều khiển đâm vào phần đầu bên trái của xe mô tô do ông S điều khiển làm xe mô tô và ông S đổ, ngã văng ra đường. T tiếp tục đánh lái xe sang bên phải lề đường của mình được khoảng 10 mét thì dừng lại, xuống xe thấy ông S bị thương nên T đã nhờ anh KVB, sinh năm 1986 trú tại thôn HLA, xã ĐT, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn HLA, xã SL, tỉnh Phú Thọ) nhà gần hiện trường đưa ông S đi cấp cứu, còn T do hoảng sợ nên đã để xe ô tô tại hiện trường và đến nhà bạn là NTT, sinh năm 1984 trú tại tổ dân phố HĐ, thị trấn TS, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn HĐ, xã TS, tỉnh Phú Thọ) để tránh. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 31/3/2025, T đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Công an tỉnh Phú Thọ) làm việc và khai nhận toàn bộ hành vi của mình gây ra. Do bị thương tích nặng, đến ngày 03/4/2025 ông LVS tử vong.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Công an tỉnh Phú Thọ) đã khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng là xe ô tô biển kiểm soát 88A-755.31; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKKT và BVMT; 01 giấy biên nhận giữ bản chính giấy đăng ký xe; 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 24.000387 mang tên N.Đ.T do phòng cảnh sát Giao

thông Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 02/11/2020; 01 xe mô tô biển kiểm soát 88D1-136.05 nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX của ông LVS, khám các phương tiện tham gia giao thông liên quan đến vụ tai nạn, khám nghiệm hiện trường, ngày 03/4/2025 ông S tử vong, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm tử thi theo quy định.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đường Tỉnh lộ 306, thuộc địa phận thôn HLA, xã ĐT, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn HLA, xã SL, tỉnh Phú Thọ), đường Tỉnh lộ trải nhựa áp phan lòng đường rộng 6,4 mét, chiều đi VT rộng 2,9 mét; chiều đi huyện LT rộng 3,5 mét; mặt đường phẳng, tầm nhìn không bị che khuất, ở giữa có vạch kẻ đường màu vàng nét đứt. Chọn chiều khám nghiệm theo hướng đi VT làm mép chuẩn; lấy cột điện số 53 làm mốc chuẩn. Các dấu vết để lại tại hiện trường được thể hiện tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường ngày 30/3/2025 (bút lục 62, 63, 64); biên bản khám phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông ngày 31/3/2025 (bút lục 91, 92, 93, 94).

Ngày 03/4/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định nguyên nhân chết của ông LVS. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 984/KLGĐTT- PC09-PY ngày 21/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“1. Các kết quả chính: - Rải rác vết xây sát da đã đóng vảy ở vùng đầu, mặt, bụng, hai tay, chân phải; cắt cụt chân trái vị trí ngang 1/3 đùi.

- Rách da vùng đỉnh trán bên phải, xương hộp sọ vị trí tương ứng vết rách da có 01 (một) lỗ thủng. Có nhiều máu tụ mặt dưới đại não, tiểu não, thân não. Nhu mô hành não mủn nát.

2. Kết luận: Nguyên nhân chết của ông LVS: Chấn thương sọ não”.

Tại kết luận giám định số 67 ngày 11/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc (nay là tỉnh Phú Thọ), kết luận: “không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Morphine, Heroin, Methamphetamine, MDMA, Ketamine, 2C-B và TFMPP) trong mẫu máu thu của ông LVS”. Tại Kết luận giám định số 68 ngày 11/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Không phát hiện thấy có cồn (Ethanol) trong mẫu máu thu của ông LVS”.

Tại kết quả xét nghiệm ngày 31/3/2025 của Bệnh Viện Hữu nghị Lạc Việt xác định: Không có nồng độ cồn và chất ma túy trong mẫu máu của N.Đ.T.

Tại kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG ngày 30/5/2025, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là tỉnh Phú Thọ) kết luận: Những bộ phận hư hỏng do tai nạn giao thông của xe mô tô,

nhãn hiệu Wave, màu sơn đen ghi, BKS: 88D1-136.05, đã cũ, đã qua sử dụng. Thời điểm định giá tháng 3/2025 là 3.607.000 đồng.

Sau khi Cơ quan điều tra thông báo nội dung các kết luận giám định, kết luận định giá tài sản N.Đ.T; đại diện gia đình bị hại đều đồng ý không ai có ý kiến khiếu nại gì.

Tại Cơ quan điều tra N.Đ.T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo N.Đ.T đã tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình bị hại 300.000.000 đồng (bao gồm tiền đưa ông S đi điều trị, tiền viện phí, tiền thuốc, tiền mai táng phí, tiền tổn thất về tinh thần), bà DTT là đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại nhận đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự, tự khắc phục hậu quả đối với xe mô tô và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSKV11 ngày 15/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực Y- Phú Thọ truy tố N.Đ.T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực Y- Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s, v khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo N.Đ.T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày T án sơ thẩm, giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã TS, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xác nhận bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bị hại và đề nghị trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Xác nhận các biên bản trả lại tài sản cho gia đình bà DTT và bị cáo là hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất và đề nghị cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Công an tỉnh Phú Thọ), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực Y-Phú

Thọ), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện của người bị hại, không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 14 giờ ngày 30/3/2025, N.Đ.T có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 (có giá trị đến ngày 02/11/2025) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88A-755.31 tham gia giao thông đi theo đường Tỉnh lộ 306 theo hướng từ xã ĐT, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã SL, tỉnh Phú Thọ) đi theo hướng sang thành phố VT, tỉnh Phú Thọ, T điều khiển xe với tốc độ khoảng 45km/h, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi có xe đi ngược chiều, lái xe trong tình trạng ngủ gật và đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều dẫn đến đầu xe ô tô bên trái của T điều khiển đâm vào đầu bên trái xe mô tô do ông LVS điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả ông LVS ngã ra đường bị chấn thương sọ não và gãy chân trái dẫn đến tử vong.

Xét lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp kết luận giám định về tử thi của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực Y- Phú Thọ. Như vậy đủ cơ sở kết luận bị cáo N.Đ.T có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 theo quy định (có giá trị đến ngày 02/11/2025), điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88A-755.31, không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, đi không đúng làn đường, phần đường theo quy định, không đảm bảo an toàn, lái xe trong tình trạng ngủ gật đã đâm va vào xe mô tô do ông LVS điều khiển đang đi ngược chiều, hậu quả ông S bị ngã ra đường dẫn đến tử vong. Hành vi nêu trên của N.Đ.T đã vi phạm khoản 28 Điều 9, khoản 1 Điều 10, điểm h khoản 3 Điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ.

Tại khoản 28 Điều 9 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 quy định: *“Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm:*

... 28. Hành vi khác vi phạm quy tắc giao thông đường bộ quy định tại Chương II của Luật này”.

Tại khoản 1 Điều 10 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 quy định: *“Điều 10. Quy tắc chung*

1. Người tham gia giao thông đường bộ phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định, ...”.

Tại điểm h khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 quy định: *“Điều 12. Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe*

... 3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn trong các trường hợp sau đây:

...h) Tránh xe đi ngược chiều...”.

Đối chiếu với Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo N.Đ.T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều luật quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;...”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của ông LVS. Như chúng ta biết trong những năm qua mặc dù Đảng và Nhà nước ta có nhiều biện pháp nhằm giảm bớt các vụ tai nạn giao thông nhưng tình trạng vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ vẫn xảy ra hàng ngày, hàng giờ đã cướp đi biết bao sinh mạng con người và làm cho nhiều người bị tàn phế, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người tham gia giao thông mỗi khi ra đường. Nguyên nhân của tình trạng trên là do ý thức của người tham gia giao thông đã không thực hiện nghiêm Luật Giao thông đường bộ, bị cáo không tuân thủ các quy định về tham gia giao thông, không chấp hành quy tắc giao thông, điều khiển xe ô tô trong tình trạng sức khỏe không tinh táo, điều khiển xe đi không đúng làn đường, phần đường, không đảm bảo an toàn. Trong vụ án này lỗi chính do bị cáo gây ra vì vậy cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo N.Đ.T, Hội đồng xét xử thấy rằng trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo là người phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Khi tham gia giao thông, không chấp hành các quy định về an toàn giao thông dẫn đến gây ra vụ tai nạn. Lẽ ra phải phạt bị cáo mức án cao, xong xét thấy ở cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện bồi thường cho đại diện người bị hại, đại diện bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo từng có thời gian công tác trong ngành Công an, tại Quyết định số 675 ngày 09/6/2023 được Chủ tịch nước tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị

cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, trước khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt các chủ trương đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có nơi cư trú ổn định, phạm tội lần đầu với lỗi vô ý nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo ấn định thời gian thử thách giao bị cáo N.Đ.T cho Ủy ban nhân dân xã TS, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo N.Đ.T đã tự nguyện bồi thường số tiền 300.000.000 đồng (bao gồm tiền đưa ông S đi điều trị, tiền viện phí, tiền thuốc, tiền mai táng phí, tiền tổn thất về tinh thần) cho gia đình bị hại, đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại là bà DTT đã nhận đủ số tiền, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng: Ngày 02/9/2025, Công an tỉnh Phú Thọ đã trả cho bị cáo N.Đ.T 01 xe ô tô biển kiểm soát 88A-755.31 cùng giấy tờ xe là đúng chủ sở hữu và trả lại cho bà DTT là đại diện theo ủy quyền của những người đại diện của người bị hại 01 xe mô tô biển kiểm soát 88D1-136.05 nhãn hiệu nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX là có căn cứ; Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 24.000387 mang tên N.Đ.T do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 02/11/2020 cấp cho N.Đ.T (bản gốc) cần trả lại cho bị cáo N.Đ.T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo N.Đ.T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo N.Đ.T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo N.Đ.T 01 (Một) năm 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm 02 (Hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày T án sơ thẩm. Giao bị cáo N.Đ.T cho Ủy ban nhân dân xã TS, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho N.Đ.T 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 24.000387 mang tên N.Đ.T do phòng cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 02/11/2020 cấp cho N.Đ.T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực Y - tỉnh Phú Thọ).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo N.Đ.T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực Y-Phú Thọ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; đại diện bị hại;
- UBND xã TS, tỉnh Phú Thọ;
- Đảng ủy xã TS, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Sinh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Thành- Trần Thị Kim Khuyên

Nguyễn Công Sinh

